

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số 227/QĐ-CDKTKT ngày 04 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh)

Tên ngành, nghề:	Tài chính doanh nghiệp
Mã ngành, nghề:	6340201
Trình độ đào tạo:	Cao đẳng
Hình thức đào tạo:	Chính quy
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
Thời gian đào tạo:	2,5 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo ngành Tài chính doanh nghiệp nhằm đào tạo các học viên hiểu biết về lĩnh vực tài chính trong nền kinh tế thị trường, từ đó vận dụng các lý thuyết tài chính và tri thức để phân tích, đánh giá các hoạt động kinh tế nói chung và thực hiện các nghiệp vụ trong lĩnh vực tài chính tại doanh nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.2. Kỹ năng:

1.2.1.1. Kiến thức đại cương

- Hiểu được kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng CSVN, pháp luật của Nhà nước Việt Nam.

- Hiểu biết cơ bản về truyền thống quý báu của dân tộc, của giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam.

- Nhận thức được những vấn đề về quốc phòng an ninh trong tình hình mới.

1.2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành

Có kiến thức cơ bản về pháp luật, kinh tế - xã hội, tài chính – tiền tệ, thống kê, kế toán, tài chính phục vụ cho các môn chuyên ngành.

1.2.1.3. Kiến thức chuyên ngành



- Vận dụng được kiến thức về pháp luật, kinh tế - xã hội, quản trị kinh doanh, tài chính - tiền tệ, kế toán, thuế vào việc thực hiện nghiệp vụ tài chính được đào tạo theo đúng chuyên ngành ở vị trí công tác được giao;

- Vận dụng được kiến thức về phân tích tài chính vào trong doanh nghiệp với những khía cạnh phân tích chính: tình hình huy động, sử dụng vốn; kết quả kinh doanh; tình hình thanh toán; khả năng sinh lời; dự án đầu tư của doanh nghiệp;

- Trình bày được cách thức lập kế hoạch tài chính (dự báo tài chính) về lượng vốn cần huy động, doanh thu, chi phí bán hàng, chi phí nhân sự cũng như các chi phí khác trong hoạt động của doanh nghiệp;

- Hiểu được phương pháp tổ chức thực hiện công tác tài chính trong doanh nghiệp: tìm kiếm nguồn vốn, quản trị vốn và tài sản, khấu hao, đầu tư;

- Hiểu được những biện pháp kiểm tra và kiểm soát hoạt động tài chính trong doanh nghiệp;

- Hiểu được quy trình đầu tư và quyết định dự án đầu tư hiệu quả trong doanh nghiệp;

- Hiểu được phương pháp vận dụng hệ thống thông tin, dữ liệu vào các quá trình hoạt động, quản lý tài chính trong doanh nghiệp;

- Hiểu được cách thức tổ chức, quản lý hoạt động tài chính phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp;

- Cập nhật được các chính sách phát triển kinh tế và các chế độ về tài chính vào công tác quản lý tài chính tại doanh nghiệp.

1.2.2. Kỹ năng:

1.2.2.1. Kỹ năng cứng

- Tổ chức được công tác tài chính phù hợp với từng doanh nghiệp;

- Lập và phân tích được kế hoạch tài chính doanh nghiệp;

- Lập được các báo cáo tài chính của doanh nghiệp;

- Kiểm tra, đánh giá được công tác tài chính của doanh nghiệp;

- Lập được các chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán tài chính;

- Cung cấp được đầy đủ thông tin kinh tế về hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị;

- Vận dụng được kiến thức tin học, ngoại ngữ vào trong công tác quản lý tài chính doanh nghiệp.

1.2.2.2. Kỹ năng mềm

- Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp đạt trình độ tương đương B1 (khung năng lực 6 bậc Châu Âu);

- Ứng dụng các kỹ năng tin học vào công việc đạt trình độ sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản;

- Kỹ năng mềm: Có khả năng giao tiếp tốt, rèn luyện được kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, tư duy sáng tạo.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện trở thành người lao động mới có phẩm chất chính trị, có đạo đức tốt và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước;

- Có đạo đức, yêu nghề và có lương tâm nghề nghiệp;

- Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác;

- Tuân thủ các quy định pháp luật của Nhà nước, chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao;

- Có tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của công việc.

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi học xong trình độ cao đẳng ngành Tài chính doanh nghiệp, sinh viên có thể làm việc :

- Quản lý công tác tài chính tại các tổ chức tài chính, tại các doanh nghiệp. Đảm nhận được công việc trong lĩnh vực tài chính và kinh doanh của doanh nghiệp;

- Có khả năng làm công tác kế toán và hoạch định chính sách tài chính tại các Tổng công ty và các công ty trực thuộc, doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ và kinh doanh xuất nhập khẩu;

- Có khả năng tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

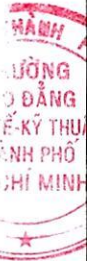
- Số lượng môn học: 32 môn

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 82 tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.440 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 635 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm và kiểm tra: 1.240 giờ



3. Nội dung chương trình:

Mã MH/MĐ	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập bài tập	Kiểm tra
I	Các môn học chung	21	435	157	255	23
MH3108019	Giáo dục Chính trị	4	75	41	29	5
MH3108103	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH3109105	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH3109020	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	4	75	36	35	4
MH3101201	Tin học	3	75	15	58	2
MH3107206	Tiếng Anh 1	3	60	22	35	3
MH3107207	Tiếng Anh 2	3	60	20	37	3
II	Các môn học chuyên môn	61	1.440	478	909	53
II.1	Môn học cơ sở	19	420	163	239	18
MH3104138	Kinh tế vi mô	2	45	15	28	2
MH3042205	Kinh tế vĩ mô	2	45	15	28	2
MH3104118	Nguyên lý kế toán	3	60	30	28	2
MH3104119	Nguyên lý thống kê	2	45	15	28	2
MH3042206	Tài chính tiền tệ	3	45	43	0	2
MH3104121	Luật kinh tế	2	45	15	28	2
MH3104140	Nghiệp vụ văn phòng	2	45	15	28	2
MH3042210	Marketing thương mại điện tử	2	45	15	28	2
MĐ3042211	Kiến tập doanh nghiệp	1	45	0	43	2
II.2	Môn học chuyên môn	33	825	240	562	23
MH3104301	Thanh toán quốc tế	2	45	15	28	2
MH3042212	Thị trường chứng khoán	2	45	15	28	2
MH3104319	Kế toán tài chính 1	3	60	30	28	2
MH3104320	Kế toán tài chính 2	3	60	30	28	2
MH3104321	Thuế	2	45	15	28	2
MH3104307	Tài chính doanh nghiệp 1	3	60	30	28	2
MH3104308	Tài chính doanh nghiệp 2	3	60	30	28	2
MĐ3104309	Thẩm định dự án	3	60	30	28	2
MH3104316	Tài chính quốc tế	2	45	15	28	2
MH3104311	Phân tích báo cáo tài chính	3	60	30	28	2
MD3042213	Nghiệp vụ tài chính doanh nghiệp	2	60	0	57	3
MĐ3104907	Thực tập doanh nghiệp	5	225	0	225	0
II.3	Môn học tự chọn	9	195	75	108	12

Mã MH/MĐ	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập bài tập	Kiểm tra
	Tự chọn A (5 TC)	5	105	45	52	8
MĐ3104918	Khóa luận hoặc 2 môn thay thế	5				
MH3104315	Đầu tư tài chính	2	45	15	28	2
MĐ3042209	Mô hình tài chính	3	60	30	28	2
	Tự chọn B (4 TC)	4	90	30	56	4
MH3104327	Tài chính công	2	45	15	28	2
MH3104310	Bảo hiểm	2	45	15	28	2
MĐ3104328	Nghiệp vụ ngân hàng	2	45	15	28	2
MH3104329	Tiếng Anh chuyên ngành tài chính	2	45	15	28	2
Tổng cộng		82	1.875	635	1.164	76

4. Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học (đính kèm_BM7b)

5. Hướng dẫn sử dụng chương trình: chương trình đào tạo theo hình thức tín chỉ.

5.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

5.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao:	Ngoài giờ học hàng ngày
2	Văn hóa, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Đi thực tế	Theo thời gian bố trí của giáo viên và theo yêu cầu của môn học

5.3. Tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Phương pháp, thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học cần được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình môn học, chương trình mô đun.

5.4. Thực tập tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

+ Người học phải tích lũy tối thiểu 2/3 số tín chỉ trong chương trình đào tạo mới được đi thực tập doanh nghiệp.



+ Người học phải làm khóa luận (hoặc học các môn thay thế), học hết chương trình đào tạo và thỏa mãn các điều kiện được quy định tại quy chế đào tạo hiện hành thì mới được xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp (*trình độ cao đẳng*) và các qui định liên quan để xét cấp bằng tốt nghiệp và công nhận "*Danh hiệu cử nhân thực hành*" theo qui định.

5.5. Các chú ý khác:

Ngoài những môn học, mô đun trong chương trình đào tạo, người học cần phải học bổ sung các môn như sau nhằm đảm bảo chuẩn đầu ra theo quy định:

- Ngoại ngữ (Tiếng Anh): Học các lớp bổ sung và thi đạt kỳ thi chuẩn đầu ra của trường tương đương trình độ B1 theo khung năng lực 6 bậc dùng cho người Việt Nam.

- Tin học: Người học phải đạt Chứng chỉ Ứng dụng CNTT Cơ bản hoặc tương đương.

- Kỹ năng mềm: Học lớp bồi dưỡng kỹ năng mềm

HIỆU TRƯỞNG



Khê Văn Mạnh

TRƯỞNG PHÒNG
QLĐT&NCKH

Hồ Văn Nhật

TRƯỞNG KHOA

Bùi Thị Phương Linh